

BẢNG THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY, NCKH, HĐCM KHÁC

Năm học 2020-2021

Bộ môn: Thủy sản và Chăn nuôi

Đơn vị: Viện Nông nghiệp và Tài nguyên

TT	Họ và Tên	Chức danh	TĐCM	Định mức			Miễn giảm			Đã thực hiện			Bù NCKH	Bù HĐCM	Giờ còn ĐN	Vượt chuẩn
				G.Dạy	NCKH	HĐCM	G.Dạy	NCKH	HĐCM	G.Dạy	NCKH	HĐCM				
1	Tạ Thị Bình	Giảng viên	TS	360	233	120	107	35	21	398	198	111	0	0	253	145
2	Phạm Mỹ Dung	Giảng viên	TS	360	282	153	210	152	0	313	130	168,5	0	0	150	163
3	Lê Minh Hải	Giảng viên	TS	360	233	120	94	61	0	391,1	172	136	0	0	266	125,1
4	Hoàng Thị Mai	Giảng viên	ThS	360	233	120	126	0	42	316	233	103,5	0	0	234	82
5	Nguyễn Thị Thanh	Giảng viên	TS	360	233	120	0	0	0	451,3	233	136,5	0	0	360	91,3
6	Nguyễn Thúc Tuấn	Giảng viên	TS	360	293	160	0	0	0	369,55	293	160	0	0	360	9,55
7	Trương Thị Thành Vinh	Giảng viên	ThS	360	233	120	68	44	23	345,8	189	107	0	0	292	53,8
8	Nguyễn Đình Vinh	Giảng viên	TS	360	233	120	126	82	42	310,5	151	139	0	0	234	76,5
Tổng cộng:.				2880	1973	1033	731	374	128	2895,25	1599	1061,5	0	0	2149	746,25

Nghệ an, ngày 25 tháng 6 năm 2021

Trưởng bộ môn

TS. Lê Minh Hải